

Bản án số: 109/2021/HC-PT

Ngày 18 tháng 3 năm 2021

“V/v Khiếu kiện quyết định hành chính  
trong quản lý Nhà nước về cảng, bến thủy  
nội địa”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Công

*Các thẩm phán:* Ông Đặng Văn Thành

Ông Đặng Văn Ý

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Đào - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 527/2020/TLPT-HC ngày 19 tháng 10 năm 2020 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về cảng, bến thủy nội địa*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2020/HC-ST ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 72/2021/QĐPT-HC ngày 08 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:*

1.1. Cụ Lý Thị M, sinh năm 1942 – Vắng mặt;

1.2. Ông Hà Văn L, sinh năm 1961 – Vắng mặt;

1.3. Bà Hà Thị T, sinh năm 1963 – Có mặt;

1.4. Ông Hà Văn H, sinh năm 1967 – Vắng mặt;

1.5. Ông Hà Văn C, sinh năm 1969 – Vắng mặt;

1.6. Bà Hà Thị Q, sinh năm 1975 – Vắng mặt;

Cùng trú ấp Tân An B, xã Tạ An Khương Đông, huyện Đầm Dơi, tỉnh C;

1.7. Bà Hà Thị C<sup>1</sup>, sinh năm 1959 – Vắng mặt;

Địa chỉ: ấp Tân An A, xã Tạ An Khương Đông, huyện Đầm Dơi, tỉnh C.

*Người đại diện hợp pháp của Lý Thị M, Hà Văn L, Hà Văn H, Hà Văn C, Hà Thị Q, Hà Thị C<sup>1</sup>:* Bà Hà Thị T (Văn bản ủy quyền ngày 11/12/2018) – Có mặt.

*Người đại diện hợp pháp của bà Hà Thị T:* Ông Lê Duy T<sup>1</sup>, sinh năm 1979; Địa chỉ: 95 Trần Quang Khải, Khóm 5, Phường 5, thành phố C, tỉnh C (Văn bản ủy quyền ngày 11/3/2021) – Có mặt.

2. *Người bị kiện:* Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tỉnh C;

Địa chỉ: 269 Trần Hưng Đạo, Phường 5, thành phố C, tỉnh C;

*Người đại diện hợp pháp của người bị kiện:* Ông Lê Thành H<sup>1</sup> – Phó Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tỉnh C (Văn bản ủy quyền số 51/GUQ-SGTVT ngày 06/3/2020) – Có mặt;

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân tỉnh C - Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: 02 Hùng Vương, Phường 5, thành phố C, tỉnh C;

4. *Người kháng cáo:* Bà Hà Thị T;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện và lời khai tiếp theo, người khởi kiện trình bày:*

Cụ Hà Văn T<sup>2</sup> được Sở Giao thông Vận tải tỉnh C cấp Giấy phép số 0148/GPKNS ngày 31/7/2015 cho mở bến khách ngang sông: Bến Tam Bô từ km thứ 28 + 650 đến km thứ 28 + 653 bên bờ phải của sông Gành Hào thuộc địa phận xã An Khương Đông, huyện Đầm Dơi, tỉnh C. Hiệu lực giấy phép từ ngày 31/7/2015 đến ngày 10/02/2022.

Ngày 17/10/2017, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tỉnh C ra Quyết định số 556/QĐ-SGTVT (*Tạm viết tắt Quyết định 556*) hủy bỏ Giấy phép số 0148/GPKNS ngày 31/7/2015, chấm dứt hoạt động, xóa tên bến khách ngang sông Bến Tam Bô với lý do Bến Tam Bô (DD-21) không có vị trí đối lưu với đầu bến phía huyện Đông Hải, tỉnh B;

Cụ Hà Văn T<sup>2</sup> có đơn khiếu nại, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tỉnh C ban hành Văn bản số 1958/SGTVT ngày 14/11/2017 (*Tạm viết tắt Văn bản số 1958*) giải quyết bác khiếu nại của cụ T<sup>2</sup>. Ngày 03/11/2018 cụ T<sup>2</sup> chết. Ngày 12/11/2018, những người thừa kế của cụ T<sup>2</sup> khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 556/QĐ-SGTVT ngày 17/10/2017 và Văn bản số 1958/SGTVT ngày 14/11/2017 của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tỉnh C.

*Người bị kiện Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tỉnh C trình bày:* Quyết định số 556/QĐ-SGTVT ngày 17/10/2017 và Văn bản số 1958/SGTVT ngày 14/11/2017 của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tỉnh C được ban hành có căn cứ, đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật nên không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân tỉnh C trình bày:* Thống nhất với ý kiến của Sở Giao thông Vận tải tỉnh C.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2019/HC-ST ngày 09/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh C đã quyết định:* Bác khởi kiện của Lý Thị M, Hà Văn L, Hà Thị T, Hà Văn H, Hà Văn C, Hà Thị Q (tên gọi khác: N), Hà Thị C<sup>1</sup> yêu cầu hủy Quyết định số 556/QĐ-SGTVT ngày 17/10/2017 của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tỉnh C về việc đình chỉ hoạt động bến khách ngang sông và Văn bản số 1958/SGTVT ngày 14/11/2017 của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tỉnh C về việc giải quyết khiếu nại của cụ Hà Văn T<sup>2</sup>.

Bà Hà Thị T kháng cáo.

*Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 886/2019/HC-ST ngày 10/12/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:* Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2019/HC-ST ngày 09/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh C. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh C giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2020/HC-ST ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh C đã quyết định:*

Căn cứ Điều 29, khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, Điều 60, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; Khoản 1 Điều 7, Điều 9, khoản 1 Điều 20, Điều 33 Luật Khiếu nại; Khoản 1 Điều 7, Điều 9, điểm c khoản 1 và khoản 3 Điều 14, Điều 26 Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa; Điểm d khoản 4 và khoản 13 Điều 2, điểm c khoản 1 Điều 3 Thông tư liên tịch số 42/2015/TTLT-BGTVT-BNV ngày 14/8/2015 của Bộ Giao thông Vận tải và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Các điều 12, 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bác khởi kiện của Lý Thị M, Hà Văn L, Hà Thị T, Hà Văn H, Hà Văn C, Hà Thị Q (tên gọi khác: N), Hà Thị C<sup>1</sup> yêu cầu hủy Quyết định số 556/QĐ-SGTVT ngày 17/10/2017 của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tỉnh C về việc đình chỉ hoạt động bến khách sang sông và Văn bản số 1958/SGTVT ngày 14/11/2017 của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tỉnh C về việc giải quyết khiếu nại của cụ Hà Văn T<sup>2</sup>.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/8/2020, bà Hà Thị T có đơn kháng cáo toàn bộ án sơ thẩm.

*Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:*

Bà Hà Thị T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày việc đưa khách từ Bến Tam Bô đến Bến Chòi Mòi vẫn thực hiện được và đảm bảo an toàn.

Ông Lê Duy T<sup>1</sup> trình bày Bến của Ủy ban nhân dân xã đi qua Bến Chòi Mòi xéo hơn, xa hơn từ Bến Tam Bô đi qua Bến Chòi Mòi.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện không đồng ý kháng cáo của bà Hà Thị T vì Bến Tam Bô không có bến đối lưu bên bờ tỉnh B nên Quyết định số 556 là đúng. Văn bản số 1958 tuy không đúng về hình thức nhưng nội hàm của văn bản tương đồng với nội dung giải quyết khiếu nại. Biên bản về việc thống nhất nội dung quy hoạch bến khách sang sông Gành Hào giáp ranh hai tỉnh B – C ngày 24/8/2017 có ghi nhầm, không đúng với nội dung phiên họp. Kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C ngày 24/4/2017 được hiểu là ông Tám có thể đưa khách từ Bến Tam Bô sang bến mới bên bờ tỉnh B, nhưng kết luận này đã bị hủy bỏ không còn giá trị.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Về nội dung đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Đơn kháng cáo của bà Hà Thị T đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Ủy ban nhân dân tỉnh C có yêu cầu xét xử vắng mặt nên việc xét xử phúc thẩm vẫn được tiến hành theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[2] Vào ngày 12/11/2018 người kiện đã nộp đơn khởi kiện đối với Văn bản số 1958/SGTVT ngày 14/11/2017 là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính;

Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án đúng quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 3 Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

[3] Khoản 3 Điều 6 Luật khiếu nại 2011 quy định các hành vi nghiêm cấm: *“Ra quyết định giải quyết khiếu nại không bằng hình thức quyết định”*.

Sở Giao thông vận tải tỉnh C giải quyết khiếu nại của cụ Hà Văn T<sup>2</sup> không bằng hình thức quyết định mà bằng Văn bản số 1958/SGTVT ngày 14/11/2017 là hành vi bị nghiêm cấm theo quy định viện dẫn trên.

[4] Quyết định số 556/QĐ-SGTVT ngày 17/10/2017 của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tỉnh C đình chỉ hoạt động đối với bến khách ngang sông và xóa tên bến khách sang sông Bến Tam Bô (của cụ Hà Văn T<sup>2</sup>) với lý do Bến Tam Bô (DD-21) không có vị trí đối lưu với đầu bên phía huyện Đông Hải, tỉnh B.

Xét thấy:

Bến Tam Bô được cấp phép hoạt động trên cơ sở hiệp thương giữa các ngành chức năng của 2 tỉnh C và B vào năm 2012, theo đó Bến Tam Bô bên bờ C có vị trí đối lưu bên bờ B là bến của ông Nguyễn Văn Q<sup>1</sup>.

Theo Quyết định số 1486/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh B (bút lục 55) quy hoạch có 10 bến, trong đó Bến Chòi Mòi (tổ hợp tác) thuộc ấp Chòi Mòi, xã Định Thành, huyện Đông Hải, tỉnh B đối lưu với Bến Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương Đông, ấp Tân An B, xã Tạ An Khương Đông, huyện Đầm Dơi, tỉnh C mà không có bến ông Nguyễn Văn Q<sup>1</sup> bên bờ tỉnh B và không có Bến Tam Bô là bến đối lưu bên bờ tỉnh C. Tuy nhiên, tại Biên bản về việc thống nhất nội dung quy hoạch bến khách sang sông Gành Hào giáp ranh hai tỉnh B – C ngày 24/8/2017 (bút lục 59), các thành viên của các ngành chức năng hai tỉnh C – B đã thống nhất tổng số bến khách sang sông thỏa thuận là 10 bến, trong đó Bến Tam Bô (DD-21) thuộc địa phận ấp Tân An B, xã Tạ An Khương Đông, huyện Đầm Dơi, tỉnh C đối lưu Bến Chòi Mòi (tổ hợp tác) thuộc ấp Chòi Mòi, xã Định Thành, huyện Đông Hải, tỉnh B. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người đại diện hợp pháp của người bị kiện cho rằng biên bản này ghi không đúng nội dung phiên họp, nhưng không xuất trình được chứng cứ chứng minh. Như vậy mặc dù Quyết định số 1486/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh B xác định Bến Chòi Mòi đối lưu với Bến Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương Đông nhưng sau đó các ngành chức năng của hai tỉnh họp ngày 24/8/2017 lại xác định Bến Chòi Mòi đối lưu Bến Tam Bô. Mặt khác, tuy Kết luận số 08/TB-BTCD ngày 24/4/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C đã bị bãi bỏ sau này, nhưng trong đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cũng kết luận: *“Trường hợp phía tỉnh B xác định điểm đối lưu ở vị trí mới, nếu có khó khăn hơn so với hiện tại thì ông Hà Văn T<sup>2</sup> phải chấp nhận”*; Giải thích nội dung này, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay người đại diện hợp pháp của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh C cũng xác định ý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết luận được hiểu là ông T<sup>2</sup> có thể đưa khách từ Bến Tam Bô sang bến mới bên bờ tỉnh B. Các cơ sở trên chứng tỏ Bến Tam Bô vẫn có thể đối lưu với Bến Chòi Mòi.

Trong khi giấy phép hoạt động của Bến Tam Bô vẫn còn hiệu lực đến năm 2022, chủ Bến Tam Bô đã đầu tư cơ sở hạ tầng và trong hoạt động cũng không có vi phạm gì, Bến Tam Bô vẫn có thể đối lưu với Bến Chòi Mòi, nhưng Ủy ban nhân dân

huyện Đông Hải và các ngành chức năng của tỉnh C không trao đổi với các ngành chức năng của tỉnh B để đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh B xem xét cho Bến Chòi Mòi đổi lưu với Bến Tam Bô để tiếp tục duy trì Bến Tam Bô vì thời hạn của Giấy phép của Bến Tam Bô vẫn còn, mà Ủy ban nhân dân huyện Đông Hải lại có văn bản đề nghị, từ đó Sở Giao thông vận tải tỉnh C có Tờ trình số 189/TTr-SGTVT ngày 10/10/2017 đề nghị xóa vị trí Bến Tam Bô (DD-21) và Ủy ban nhân dân tỉnh C ban hành Công văn số 8077/UBND-XD ngày 12/10/2017 thống nhất xóa tên Bến Tam Bô, sau đó thành lập bến mới là Bến Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương Đông để hoạt động là chưa thỏa đáng, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự. Chỉ khi có căn cứ xác định Bến Tam Bô đổi lưu với Bến Chòi Mòi sẽ không đảm bảo an toàn, không đạt quy chuẩn bến đổi lưu với Bến Chòi Mòi thì việc xóa bỏ Bến Tam Bô để thành lập bến khác đổi lưu với Bến Chòi Mòi mới thật sự cần thiết. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bà Hà Thị T, hủy Quyết định số 556 và Văn bản số 1958.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[5] Án phí hành chính sơ thẩm được xác định lại như sau:

Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh C phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Bà Hà Thị T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 2 Điều 241 của Luật Tố tụng Hành chính; Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Chấp nhận kháng cáo của bà Hà Thị T; Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2020/HC-ST ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh C như sau:

Hủy Quyết định số 556/QĐ-SGTVT ngày 17/10/2017 của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tỉnh C về việc đình chỉ hoạt động bến khách sang sông và hủy Văn bản số 1958/SGTVT ngày 14/11/2017 của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tỉnh C về việc giải quyết khiếu nại của cụ Hà Văn T<sup>2</sup>.

3. Án phí:

3.1. Giám đốc Sở giao Sở Giao thông vận tải tỉnh C phải nộp án phí hành chính sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*).

3.2. Bà Hà Thị T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

4. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh C;
- VKSND tỉnh C;
- Cục THADS tỉnh C;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Công**



